

**BỘ CÔNG THƯƠNG      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **10748** /BCT-KH  
V/v trả lời chất vấn của Đại  
biểu Quốc hội Phùng Khắc  
Đặng

Hà Nội, ngày **07** tháng 11 năm 2012

Kính gửi:

- Đại biểu Phùng Khắc Đăng
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La;
- Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La.



(Thông qua Đoàn thư ký kỳ họp)

Bộ Công Thương nhận được chất vấn của Đại biểu gửi tới theo Văn bản số 12/SYCV-KH4 ngày 27 tháng 10 năm 2012 của Vụ Công tác đại biểu-Văn phòng Quốc hội với nội dung như sau:

*“Thủy điện nhỏ ở các vùng miền đất nước, nhất là ở các vùng núi những năm gần đây phát triển khá rầm rộ. Bản thân các thủy điện nhỏ khi đi vào vận hành đã đóng góp một lượng điện hòa lưới điện quốc gia. Tuy nhiên nó cũng để lại những hậu quả xấu như mất diện tích rừng phòng hộ, phá hủy hệ sinh thái tự nhiên, đụng chạm đến nhiều vùng dân cư, cả đời sống văn hóa và tập tục.*

*Nhiều ý kiến cho rằng nhà nước buông lỏng, không quy hoạch để tự phát và cả lợi ích của một nhóm người.*

Xin được hỏi:

1. *Hậu quả do thủy điện nhỏ gây ra, ai là người chịu trách nhiệm? Trung ương là ai? địa phương là ai? hướng khắc phục thời gian tới như thế nào?*

2. *Lựa chọn, cho phép xây dựng thủy điện Sông Tranh 2 có phải là một quyết định sai lầm của các cấp có thẩm quyền hay không?*

*Cơ quan thẩm định có phải đã thiếu khách quan chân thực, thiếu kiến thức khoa học nên đã bỏ lọt cho qua hay không?*

*Tôi xin nói thêm, là một người sống chiến đấu nhiều năm ở vùng đất đó, chúng tôi thường xuyên chứng kiến những rung động nhỏ, những vụ sạt lở nhỏ, vừa và lớn mặc dù không do tác động của bom đạn”*

Bộ Công Thương xin được trả lời Đại biểu như sau:

1. *Về vấn đề hậu quả của thủy điện nhỏ*

Trong những năm gần đây, thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia và chủ trương đa dạng hoá các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và phát triển năng lượng, ngoài Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các Tổng công ty nhà nước, các nhà đầu tư tư nhân đã và đang tham gia đầu tư xây dựng nhiều nhà máy thủy điện trên địa bàn toàn quốc, góp phần quan trọng trong việc đáp

ứng nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Đến nay, đã có 239 Dự án thủy điện (trong đó 190 Dự án thủy điện nhỏ) đi vào vận hành, hàng năm đóng góp gần 40% điện năng toàn quốc. Ngoài phát điện, các dự án thủy điện cũng đã phát huy tác dụng phòng chống lũ, cấp nước cho nông nghiệp rất lớn như các hồ chứa Sơn La, Hoà Bình, Tuyên Quang, Trị An, Đa Nhim, Đồng Nai 3, Bản Vẽ, Quảng Trị... Tuy nhiên, ngoài những mặt tích cực, cũng đã đã bộc lộ những hạn chế, bất cập trong quá trình phát triển thủy điện. Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, công tác kiểm tra, chỉ đạo rà soát quy hoạch, đầu tư các dự án thủy điện để đảm bảo phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường và đảm bảo đời sống đối với người dân bị ảnh hưởng khi xây dựng thủy điện của Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các địa phương đã được tăng cường nhưng các tác động tiêu cực về mất đất, mất rừng, người dân phải di dời gặp khó khăn về sản xuất, sinh hoạt, các ảnh hưởng đối với hạ du... đã gây ra những bức xúc thậm chí phản đối của dư luận.

Theo quy định phân cấp quản lý đầu tư xây dựng tại Luật Đầu tư, việc cấp phép đầu tư các dự án thủy điện thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dựa trên cơ sở Quy hoạch bậc thang thủy điện trên dòng chính các sông lớn được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương (trước đây là Bộ Công nghiệp) phê duyệt; được các cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc cho phép đầu tư xây dựng (đối với các dự án thủy điện nhỏ). Trong thời gian qua, việc chỉ đạo đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện theo Quy hoạch chưa thực sự chặt chẽ. Vì vậy, đã xảy ra tình trạng đầu tư các Dự án không tuân thủ quy hoạch, chưa đồng bộ với Quy hoạch phát triển lưới điện, gây khó khăn cho các nhà đầu tư. Tại một số địa phương, công tác giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư; chất lượng công trình xây dựng; bảo vệ môi trường; bảo vệ và phát triển rừng... chưa thực sự chặt chẽ, đã gây bức xúc đối với người dân trong khu vực. Một số địa phương phê duyệt quy hoạch hoặc cho phép đầu tư xây dựng các dự án thủy điện trước, khi chưa có sự thống nhất với Bộ Công Thương, dự án không đảm bảo hiệu quả, tác động tiêu cực đến môi trường - xã hội lớn, không phù hợp với các quy hoạch khác có liên quan...

- Những hạn chế:

+ Về phía Bộ Công Thương, việc xử lý các vướng mắc tại các dự án đã được quan tâm, tuy nhiên công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế; công tác rà soát quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tại các tỉnh còn bị động, chưa kiên quyết.

+ Đối với các địa phương: công tác điều hành của các cơ quan ở địa phương chưa hiệu quả, chưa thực hiện đúng và đủ thẩm quyền, còn thiếu quan tâm và phối hợp thực hiện; Sở chuyên ngành các tỉnh thiếu cán bộ chuyên

môn, năng lực và kinh nghiệm nên công tác quản lý quy hoạch và đầu tư trên địa bàn bị hạn chế.

+ Về phía Tập đoàn Điện lực Việt Nam: với trách nhiệm là Chủ đầu tư các dự án lớn, có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện dự án nhưng việc giải quyết các khiếu nại, các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý, vận hành công trình chưa được kịp thời ở một số dự án đã gây dư luận không tốt.

Hiện nay, thực hiện ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 234/TB-VPCP ngày 03 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ và Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ, Bộ Công Thương đang phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh tổng rà soát các dự án thủy điện trong cả nước, thẩm định để bảo đảm thực hiện tốt công tác tái định cư, bảo vệ môi trường, trồng rừng đầu nguồn và chống lũ, an toàn đập và hạ du để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt và công bố công khai. Trong đó, tập trung loại bỏ, dừng hoặc yêu cầu điều chỉnh quy mô các dự án thủy điện chưa khởi công xây dựng có tác động tiêu cực lớn đối với môi trường - xã hội (chiếm dụng đất đai trên 10 ha/MW, phải di dời trên 1 hộ dân/MW), công suất lắp máy < 3 MW chưa khởi công xây dựng, các dự án hiệu quả thấp, ảnh hưởng quy hoạch khác có liên quan... Ngoài ra, Bộ Công Thương đang phối hợp với Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành công tác kiểm tra, đánh giá an toàn đập của các hồ chứa thủy lợi thủy điện trên toàn quốc, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Công Thương cũng đang tích cực xây dựng Thông tư quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác các dự án thủy điện để ban hành vào cuối năm 2012.

## *2. Về vấn đề lựa chọn địa điểm xây dựng công trình thủy điện Sông Tranh 2*

### *a) Về lựa chọn, cho phép xây dựng thủy điện Sông Tranh 2*

Hệ thống sông Vũ Gia - Thu Bồn có lưu vực chủ yếu thuộc tỉnh Quảng Nam, một phần thượng nguồn thuộc tỉnh Kon Tum, vùng hạ du và cửa sông thuộc thành phố Đà Nẵng và thị xã Hội An. Sông Vũ Gia gồm các nhánh chính là sông Đăk Mi; sông Giăng, sông Bung và sông Côn. Quy hoạch bậc thang sông Vũ Gia - Thu Bồn được đơn vị Tư vấn thiết kế là Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam lập năm 2002, trong đó, hồ sơ tính toán cân bằng nước trên toàn lưu vực do Viện Quy hoạch Thủy lợi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thực hiện. Trên cơ sở hồ sơ và ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và địa phương liên quan, Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) phê duyệt Quy hoạch tại Quyết định số 875/QĐ-KHĐT ngày 02 tháng 5 năm 2003 gồm 8 công trình thủy điện: A Vương, Sông Bung 2, sông Bung 4, Sông Giăng, Đăk Mi 1, Đăk Mi 4, Sông Côn 2 nằm trên sông Vũ Gia; và dự án thủy điện Sông Tranh 2 nằm trên sông Thu

Bồn. Đến nay, đã hoàn thành xây dựng, đưa vào khai thác 4 dự án (A Vương, Đăk Mi 4, Sông Côn 2 và Sông Tranh 2), đang thi công xây dựng 4 dự án và đang tiếp tục nghiên cứu đầu tư 2 dự án.

Vị trí lựa chọn xây dựng công trình thủy điện Sông Tranh 2 là khối đá nền Granit (đá hoa cương) thuộc nhóm loại nền đá tốt nhất của Việt Nam để xây dựng các công trình thủy điện. Điều kiện kiến tạo và động đất thuộc khu vực có mức độ hoạt động trung bình (theo Bản đồ phân vùng động đất kiến tạo lãnh thổ Việt Nam - 1995), thấp hơn nhiều khu vực Tây Bắc Việt Nam, nơi đang triển khai xây dựng các dự án thủy điện Sơn La và Lai Châu.

Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 là Tư vấn chính (đây là đơn vị Tư vấn thiết kế xây dựng các công trình thủy điện có nhiều kinh nghiệm hàng đầu Việt Nam, đã chủ trì thiết kế hầu hết các dự án thủy điện lớn ở Việt Nam như Sơn La, Lai Châu, Yali...) lập dự án với sự trợ giúp của tư vấn phụ nước ngoài là Viện thiết kế Hoa Đông - Trung Quốc. Ngoài ra, tham gia khảo sát thiết kế xây dựng công trình còn có các chuyên gia của trường Đại học Mỏ - Địa chất, Liên đoàn Bản đồ địa chất, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Viện Vật lý địa cầu thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Như vậy, việc lựa chọn, triển khai nghiên cứu, khảo sát, thiết kế xây dựng Dự án thủy điện Sông Tranh 2 được thực hiện tương đối toàn diện và hoàn chỉnh; các cơ quan tham gia nghiên cứu khảo sát thiết kế, phê duyệt, quản lý dự án đều là các đơn vị chuyên ngành có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực thủy điện ở Việt Nam cũng như nước ngoài; đã thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý và thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình.

#### b) Công tác thẩm định phê duyệt dự án

Dự án thủy điện Sông Tranh 2 được Thủ tướng Chính phủ cho phép Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện nghiên cứu đầu tư tại Văn bản số 1606/TTg-CN ngày 18 tháng 10 năm 2005. Quá trình triển khai lập dự án như sau: Năm 2002 - 2005 lập và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình; năm 2005 - 2006 lập và phê duyệt Thiết kế kỹ thuật. Thẩm định Thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Sông Tranh 2 do Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) thực hiện và phê duyệt tại văn bản số 6260/BCN-NLDK ngày 16 tháng 11 năm 2005; Hội đồng quản trị Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 706/QĐ-EVN-HĐQT ngày 13 tháng 12 năm 2005.

Thẩm định thiết kế kỹ thuật do Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Điện 2 (thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam) thực hiện, riêng thẩm định thiết kế đập do Liên danh tư vấn Nhật Bản là Nippon Koei - J.Power thực hiện; Hội đồng quản trị Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt thiết kế kỹ thuật giai đoạn 1 tại Quyết định số 723/QĐ-EVN-HĐQT ngày 16 tháng 12 năm 2005 và phê

duyet thiết kế kỹ thuật giai đoạn 2 tại Quyết định số 86/QĐ-EVN-HĐQT ngày 26 tháng 01 năm 2007.

Chuyên ngành “nghiên cứu đánh giá độ nguy hiểm động đất” phục vụ thiết kế dự án do Viện Vật lý địa cầu thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (là cơ quan duy nhất ở Việt Nam có chức năng) thực hiện nhiệm vụ này. Theo đó, kết quả nghiên cứu đánh giá độ nguy hiểm động đất phục vụ thiết kế dự án và đã kết luận chấn động cực đại có thể xảy ra tại khu vực thủy điện Sông Tranh 2 đến cấp VII theo thang MSK-64, gia tốc nền xấp xỉ  $150 \text{ cm/s}^2$  do động đất cực đại 5,5 độ Richter có thể phát sinh trên đới đứt gãy Hung Nhượng - Tà Vi.

Để đảm bảo chất lượng công tác thiết kế xây dựng đập của công trình thủy điện Sông Tranh 2, Chủ đầu tư, Nhà thầu xây dựng, Tư vấn giám sát thiết kế phải tuân thủ đầy đủ các quy định trong quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và các tiêu chuẩn thiết kế hiện hành của Việt Nam. Đối với các quy định mà hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam chưa có, Chủ đầu tư phải báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xin phép áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn của nước ngoài (theo Thông tư 07/1999/TT-BXD ngày 23 tháng 9 năm 1999 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý và áp dụng các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật xây dựng và Quyết định số 09/2005/QĐ-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2005 về việc ban hành Quy chế áp dụng tiêu chuẩn xây dựng nước ngoài trong hoạt động xây dựng ở Việt Nam). Theo đó, khi thiết kế, thi công xây dựng đập của công trình thủy điện Sông Tranh 2 đã áp dụng tiêu chuẩn thiết kế của Hoa Kỳ và Liên bang Nga, không áp dụng tiêu chuẩn Trung Quốc.

Khi xảy ra các hiện tượng thấm qua thân đập và động đất tại khu vực lân cận công trình thủy điện Sông Tranh 2 như vừa qua, Hội đồng nghiệm thu nhà nước cũng đã ký Hợp đồng với Tư vấn Colenco của Thụy sĩ (AF- Consult Switzerland Ltd) để đánh giá độc lập mức độ an toàn đập Sông Tranh 2. Theo đó, Tư vấn Colenco sẽ thẩm tra 5 nội dung: tiêu chuẩn thiết kế đập; sự ổn định của đập; cường độ bê tông thân đập; quan trắc trạng thái biểu hiện của đập và khả năng về động đất gây ra bởi hồ chứa.

Kết quả đánh giá của Tư vấn Colenco cho thấy: đập Sông Tranh 2 đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn thiết kế và về cường độ bê tông đập, đập an toàn và ổn định theo thiết kế ở mực nước dâng bình thường 175m với động đất có gia tốc nền là  $150 \text{ cm/s}^2$ , thậm chí đập còn có thể chịu được các tổ hợp tải trọng bất lợi hơn như động đất có gia tốc nền tới  $220 \text{ cm/s}^2$  (tương đương cấp VIII thang MSK64) với điều kiện lực đẩy nổi bất lợi nhất (giả định tất cả các hố khoan tiêu nước nền đập đều bị tắc và nền đập bị nứt hoàn toàn).

Như vậy, công tác thẩm định và phê duyệt Dự án thủy điện Sông Tranh 2 đã tuân thủ các quy trình và quy phạm, các tiêu chuẩn tiên tiến đang áp dụng tại Việt Nam cũng như trên thế giới, đồng thời có sự tham gia của tổ chức tư vấn nước ngoài để trợ giúp Chủ đầu tư trong công tác lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật công trình.

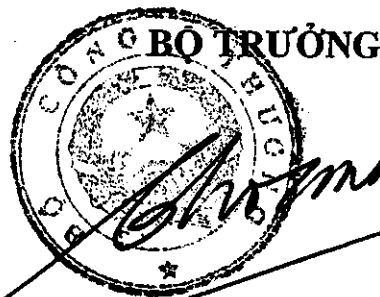
Hiện nay, việc xử lý thâm đập Sông Tranh 2 đã đạt được theo yêu cầu thiết kế. Công tác rà soát đánh giá mức độ an toàn đập cũng đã được thực hiện và Bộ Công Thương đã có Văn bản số 8308/BCT-ATMT ngày 06 tháng 9 năm 2012 báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Do những diễn biến của biến đổi khí hậu toàn cầu, các điều kiện thủy văn, địa chất kiến tạo có biến động phức tạp đang xảy ra trên thế giới, để bảo đảm an toàn cho vùng hạ du đập, tính mạng tài sản của người dân và công trình, tại văn số bản 327/TB-VPCP ngày 22 tháng 9 năm 2012, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải có ý kiến chỉ đạo chưa tích nước hồ chứa thủy điện Sông Tranh 2 và cần tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tác động của lũ, động đất đến công trình.

Bộ Công Thương xin cảm ơn Đại biểu và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La đã quan tâm đến vấn đề trên./:

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Vụ Công tác đại biểu-Văn phòng Quốc hội;
- Lãnh đạo Bộ;
- TCNL;
- Lưu: VT, KH (2b).



**Vũ Huy Hoàng**